

Số: /TB-VHXXH

Tam Xuân, ngày tháng 9 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tham gia Phiên giao dịch việc làm online ngày 25/9/2026**

Kính gửi:

- Ban nhân dân các thôn;
- Người lao động trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 661/TTDVVL-GTVL ngày 16/9/2026 của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng về phối hợp thông tin, tuyên truyền tham gia Phiên giao dịch việc làm online ngày 25/9/2026, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tam Xuân thông báo đến Ban nhân dân các thôn và người lao động trên địa bàn xã một số nội dung sau:

**1. Thời gian:** 01 buổi, khai mạc lúc 08 giờ 00 phút, thứ Sáu, ngày 25/9/2026.

**2. Hình thức tổ chức:** Trực tuyến trên nền tảng Google Meet tại địa chỉ: <https://meet.google.com/chv-jbsy-igi>.

**3. Đối tượng tham gia:** Người lao động chưa có việc làm, đang thất nghiệp hoặc có nhu cầu tìm kiếm, chuyển đổi việc làm; ưu tiên người lao động có nhu cầu trao đổi, phỏng vấn trực tiếp với doanh nghiệp tuyển dụng.

**4. Nhu cầu tuyển dụng:** Tổng cộng 5.916 vị trí, tập trung ở các nhóm ngành: sản xuất - may mặc - công nghiệp (2.928 vị trí); dịch vụ - du lịch - nhà hàng - khách sạn (665 vị trí); kinh doanh - bán hàng - tài chính - bất động sản (242 vị trí); kỹ thuật - xây dựng - logistics và các ngành khác (2.081 vị trí). Chi tiết theo **Phụ lục kèm theo**.

**5. Cách thức đăng ký và tham gia**

Người lao động quét mã QR dưới đây để đăng ký. Vào lúc 07 giờ 45 phút ngày 25/9/2026 (trước giờ khai mạc 15 phút), truy cập đường dẫn Google Meet nêu trên và thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.



*Mã QR đăng ký tham gia*

## **6. Tổ chức thực hiện**

Ban nhân dân các thôn phối hợp thông tin rộng rãi nội dung Thông báo này đến người lao động trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp.

Người lao động chủ động nghiên cứu nhu cầu tuyển dụng, lựa chọn vị trí việc làm phù hợp, đăng ký và tham gia Phiên giao dịch việc làm đúng thời gian quy định.

Trong quá trình đăng ký, tham gia nếu cần hỗ trợ, liên hệ Phòng Giới thiệu việc làm thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng, số điện thoại: **0236.3740.743**.

Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tam Xuân thông báo để Ban nhân dân các thôn phối hợp triển khai và người lao động trên địa bàn xã biết, đăng ký tham gia./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND xã (b/c);
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã (p/h tuyên truyền);
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Bùi Thị Hồng**

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP CÁC VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TẠI PHIÊN NGÀY 25/9/2026**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-VHXXH ngày 18/9/2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tam Xuân)*

| TT         | Vị trí tuyển dụng                                                       | Số lượng     | Yêu cầu                                                                 |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>SẢN XUẤT - MAY MẶC - CÔNG NGHIỆP</b>                                 | <b>2.928</b> |                                                                         |
| 1          | Công nhân may, vận hành máy may, đào tạo may, các vị trí chuyên may     | 800          | Nam/nữ trong độ tuổi lao động, có kỹ năng phù hợp với vị trí tuyển dụng |
| 2          | Công nhân sản xuất, lao động phổ thông sản xuất                         | 427          |                                                                         |
| 3          | Công nhân chế biến thực phẩm, thủy sản                                  | 631          |                                                                         |
| 4          | Công nhân vận hành máy, đứng máy, dập hàng, ép, cắt                     | 198          |                                                                         |
| 5          | Công nhân cơ khí, hàn, gia công cơ khí                                  | 85           |                                                                         |
| 6          | Kỹ thuật điện, điện tử, hóa, bảo trì trong sản xuất                     | 55           |                                                                         |
| 7          | Kiểm hàng, kiểm tra chất lượng, quản lý chất lượng sản xuất             | 37           |                                                                         |
| 8          | Sản xuất gạch men, sản xuất ống gió, máy sợi và các ngành sản xuất khác | 70           |                                                                         |
| 9          | Các vị trí sản xuất tại khu công nghiệp, nhà máy                        | 420          |                                                                         |
| 10         | Các vị trí công nghiệp, sản xuất khác                                   | 205          |                                                                         |
| <b>II</b>  | <b>DỊCH VỤ - DU LỊCH - NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN</b>                         | <b>665</b>   |                                                                         |
| 1          | Nhân viên phục vụ, nhà hàng, quầy bar                                   | 154          | Nam/nữ trong độ tuổi lao động, có kỹ năng phù hợp với vị trí tuyển dụng |
| 2          | Nhân viên bếp, phụ bếp, pha chế                                         | 91           |                                                                         |
| 3          | Nhân viên buồng phòng, lễ tân, hành lý                                  | 85           |                                                                         |
| 4          | Nhân viên spa, massage, trị liệu                                        | 32           |                                                                         |
| 5          | Nhân viên an ninh, vệ sinh, tạp vụ trong dịch vụ                        | 44           |                                                                         |
| 6          | Nhân viên chăm sóc khách hàng, tư vấn dịch vụ                           | 18           |                                                                         |
| 7          | Nhân viên sân golf, hồ bơi, cứu hộ, cảnh quan                           | 73           |                                                                         |
| 8          | Giáo viên, học vụ, đào tạo và các vị trí giáo dục                       | 10           |                                                                         |
| 9          | Nhân viên siêu thị, ngành hàng thực phẩm                                | 40           |                                                                         |
| 10         | Các vị trí dịch vụ, du lịch, nhà hàng, khách sạn khác                   | 118          |                                                                         |
| <b>III</b> | <b>KINH DOANH - BÁN HÀNG - TÀI CHÍNH - BẤT ĐỘNG SẢN</b>                 | <b>242</b>   |                                                                         |
| 1          | Nhân viên kinh doanh, phát triển thị trường                             | 86           | Nam/nữ trong độ tuổi lao động, có kỹ năng phù hợp với vị trí tuyển dụng |
| 2          | Nhân viên bán hàng, sales                                               | 48           |                                                                         |
| 3          | Marketing, Digital Marketing, Content, SEO                              | 21           |                                                                         |

| TT        | Vị trí tuyển dụng                                     | Số lượng     | Yêu cầu                                                                 |
|-----------|-------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 4         | Kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán bán hàng           | 25           |                                                                         |
| 5         | Kế toán trưởng, kế toán thuế, quản lý tài chính       | 7            |                                                                         |
| 6         | Tư vấn, chăm sóc khách hàng, Account                  | 9            |                                                                         |
| 7         | Kinh doanh dự án, công trình, bất động sản            | 12           |                                                                         |
| 8         | Quản lý kinh doanh, quản lý cửa hàng                  | 13           |                                                                         |
| 9         | Phát triển thị trường, đại lý, bán hàng trực tuyến    | 12           |                                                                         |
| 10        | Các vị trí kinh doanh, tài chính khác                 | 9            |                                                                         |
| <b>IV</b> | <b>KỸ THUẬT - XÂY DỰNG - LOGISTICS - NGÀNH KHÁC</b>   | <b>2.081</b> |                                                                         |
| 1         | Thợ xây, thợ sắt, thợ mộc, thợ nề, thợ sơn            | 311          | Nam/nữ trong độ tuổi lao động, có kỹ năng phù hợp với vị trí tuyển dụng |
| 2         | Lái xe, tài xế, lái xe giao hàng                      | 351          |                                                                         |
| 3         | Logistics, giao nhận, kho hàng, phụ kho               | 178          |                                                                         |
| 4         | Kỹ thuật cơ khí, CNC, sửa chữa, lắp ráp               | 108          |                                                                         |
| 5         | Điện, điện lạnh, điện tử, viễn thông và kỹ thuật khác | 74           |                                                                         |
| 6         | Bảo vệ, an ninh                                       | 162          |                                                                         |
| 7         | Y tế: điều dưỡng, y sĩ, bác sĩ, kỹ thuật viên         | 34           |                                                                         |
| 8         | Lao động phổ thông, công việc hỗ trợ khác             | 676          |                                                                         |
| 9         | Công nghệ thông tin, phần mềm, dữ liệu và văn phòng   | 20           |                                                                         |
| 10        | Các vị trí kỹ thuật, hành chính và ngành khác         | 167          |                                                                         |